

Số: 09/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Đốc, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 394/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu T, sinh năm 1987, địa chỉ: số C, đường V, tổ A, khóm M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1988, địa chỉ: số G, đường số D, khóm C, phường C B, thành phố C, tỉnh An Giang;

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị Thu T, sinh năm 1987 và ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1988 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phan Thị Thu T được nuôi dạy 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thiên K, sinh ngày 04/12/2011 và Nguyễn Ngọc Thiên N, sinh ngày 08/9/2016. Ông Nguyễn Thanh S cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi đứa 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 2/2024 cho đến khi các con thành

niên và có khả năng lao động.

Bà Phan Thị Thu T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Thanh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Thu T và ông Nguyễn Thanh S thống nhất khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Bà Phan Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003049 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc. Bà Phan Thị Thu T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Thanh S không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Giấy chứng nhận kết hôn 35/2011, ngày 22/3/2011 do Ủy ban nhân dân phường V, thành phố C, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện Kiểm sát TPCĐ;
- Thi hành án dân sự TPCĐ;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Ngọc Hà